**TUẦN 10**

**Thứ hai ngày 7 tháng 11 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập chung (tr48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết chuyển các phân số thập phân thành số thập phân; đọc, viết số thập phân. So sánh số đo độ dài viết dưới 1 số dạng khác nhau; chuyển số đo độ dài, số đo diện tích thành số đo có đơn vị cho trước; giải bài toán về quan hệ tỉ lệ. Rèn kĩ năng chuyển đổi số đo độ dài, số đo diện tích thành các số đo có đơn vị cho trước và giải bài toán về quan hệ tỉ lệ.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng phụ (BT2); bảng nhóm (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua nêu cách đổi đơn vị đo độ dài và đơn vị đo diện tích.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1 10’**  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp.  - GV chỉ từng số thập phân vừa viết được yêu cầu HS đọc, nêu giá trị của từng chữ số trong từng hàng.  - Củng cố chuyển các phân số thập phân thành số thập phân.  ***Bài 2 5’***  - Gọi HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS treo bảng phụ báo cáo kết quả trước lớp. Yêu cầu HS giải thích rõ vì sao các số đo trên đều bằng 11,02 km.  - Củng cố so sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác.  ***Bài 3. 8’***  - Yêu cầu HS tự làm bài, 2HS làm vào bảng nhóm.  - Gọi 1 HS đọc bài trước lớp.  - Lưu ý HS: ha chính là đơn vị đo diện tích héc- tô- mét vuông  - GV nhận xét.  \* Y/c HS lấy thêm VD viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.  **Bài 4. 10’**  - Yêu cầu HS đọc bài toán và phân tích đề  - Biết giá tiền của một hộp đồ dùng không đổi, khi ta gấp số hộp đồ dùng lên một số lần thì số tiền phải trả sẽ thay đổi như thế nào?  - Bài toán có thể giải bằng mấy cách?  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV kèm HS còn chậm.  - GV NX 1 số bài.  - CC giải toán liên quan đến tỉ lệ (dạng tỉ lệ thuận).  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Đưa BT: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng 3/4 chiều dài. Diện tích của khu đất đó bằng bao nhiêu héc-ta ?  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại các kiến thức vừa luyện tập.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *LT chung* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp. HS cả lớp làm bài vào vở nháp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS đọc, nêu giá trị của từng chữ số.  - 1HS đọc  - HS tự hoàn thành bài. 1 HS làm bài vào bảng phụ.  - HS giải thích  Cả lớp nhận xét và bổ sung.  HS lên bảng viết, cả lớp viết ra giấy nháp.  - HS nêu 2 bước thực hiện của bài toán này:  + Đổi ra hỗn số.  + Viết hỗn số thành STP.  4m85cm = 4,85m 72ha = 0,72km2  - Đánh giá bài trên bảng  -Tự nhận xét KQ trong bài của mình.  -1HS đọc và pt  - HS trả lời  - Làm bài độc lập vào vở.  - Báo cáo KQ. Nêu cách làm.  HS nhận xét.  - HS làm bài  - HS nhắc lại nội dung bài học. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3+4: TIẾNG ANH**

**GV Trung tâm Tiếng anh dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC**

**Tình bạn (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết:Bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn. HS có kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những quan niệm sai, những hành vi ứng xử không phù hợp với bạn bè); kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống có liên quan tới bạn bè; kĩ năng giao tiếp, ứng xử với bạn bè trong học tập, vui chơi và trong cuộc sống;

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình liên hệ và giải quyết tình huống.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GD cho HS luôn có

thái độ thân ái, đoàn kết với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS Sưu tầm truyện, ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... về chủ đề Tình bạn (HĐ3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua nêu một số biểu hiện của tình bạn đẹp?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Đóng vai (BT1, SGK):10’** |  |
| - GV chia 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và đóng vai các tình huống của BT1.  - Gọi các nhóm lên đóng vai.  - GV gọi các nhóm nhận xét.  - Vì sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm điều sai? Em có sợ bạn giận khi em khuyên ngăn bạn không?  - Em nghĩ gì khi bạn khuyên ngăn không cho em làm điều sai trái? Em có giận, có trách bạn không?  - Em có nhận xét gì về cách ứng xử trong khi đóng vai của các nhóm? Cách ứng xử nào là phù hợp? Vì sao?  ⇒GVKL: Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ. Như thế mới là người bạn tốt. | - HS nêu yêu cầu BT1.  - Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai.  - Các nhóm lên đóng vai.  - HS nhận xét .  - HS thảo luận cả lớp, đại diện trả lời.  - HS nhắc lại |
| **HĐ2. Tự liên hệ (BT4, SGK): 9’** |  |
| - Em sẽ làm gì để có tình bạn đẹp?  - Tự liên hệ về cách đối xử với bạn bè.  ⇒GVKL: Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp, giữ gìn | - HS đọc BT4.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp . |
| **HĐ3. Hát, kể chuyện, đọc thơ, ca dao, tục ngữ về chủ đề Tình bạn (BT3, SGK): 10’** | |
| - GV khen ngợi những HS có bài hay nhất.  - GV hát hoặc kể 1 câu chuyện cho HS nghe.  Yêu cầu HS liên hệ về tình bạn của mình. | - HS nối tiếp nhau lên trình bày.  - HS khác lắng nghe, NX.  - HS liên hệ. |
| **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Em sẽ làm gì để có tình bạn đẹp?  - Tự liên hệ về cách đối xử với bạn bè.  \*GVKL: Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp, giữ gìn.  - GDQTE: trân trọng tình bạn, đoàn kết, thân  ái với bạn bè ...  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Em sẽ làm gì để có tình bạn đẹp? Liên hệ GDHS xây dựng môi trường học tập thân thiện, đoàn kết,…  - YC áp dụng bài học, đối xử tốt với bạn bè xung quanh. Chuẩn bị bài sau: *Thực hành giữa học kỳ I.* | - HS suy nghĩ, nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - HS nghe, ghi nhớ.  - HS nêu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kiểm tra đọc các bài tập đọc đã học. Ghi nhớ về: chủ điểm, tên bài, tác giả, nội dung chính. Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ 100 tiếng/1phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. HS có đọc thể diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được 1 số biện pháp NT được sử dụng trong bài. Lập được bảng thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo mẫu trong SGK.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9; Bảng phụ kẻ sẵn bài tập 2 trang 95 SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Khởi động 3’**

- Cho HS hát; Nhắc lại các bài tập đọc đã học

- Nhận xét, dẫn vào bài mới - Ghi bảng

**2. Khám phá**

**HĐ1: Ôn luyện và KT tập đọc: 17’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS lên bảng bốc thăm bài đọc rồi đọc bài vừa bốc được và trả lời từ 1-2 câu hỏi. Nếu HS đọc chưa tốt GV động viên để lần sau các em đọc tốt hơn.  (KT khoảng 7-9 em)  -Khuyến khích HS biết đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài.  **HĐ 2: Lập bảng thống kê các bài thơ đã học từ tuần 1đến tuần 9: 20'**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Em đã được học những chủ điểm nào?  - Hãy đọc tên các bài thơ và tác giả của mỗi bài?  -Yêu cầu HS tự hoàn thành bảng thống kê  -GV giúp đỡ HS chậm về việc nhắc lại nội dung các bài.  -Gọi HS làm bài ở bảng phụ trình bày.  -YC cả lớp nhận xét và bổ sung.  GV và HS chốt bài làm đúng  **3. Củng cố, dặn dò 3’** | - HS đọc thành tiếng trước lớp.  - Trả lời các câu hỏi của GV về ND bài đọc.  - HS đánh giá.  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Các chủ điểm:  + Việt Nam- Tổ quốc em.  + Cánh chim hoà bình.  + Con người với thiên nhiên.  Sắc màu em yêu của Phạm Đình Ân  Bài ca về trái đất của Định Hải.  Ê-mi-li, con… của Tố Hữu  Tiếng dàn ba-la-lai-ca trên sông Đà của Quang Huy, …  - 2 HS làm bài vào bảng phụ.  - Cả lớp làm bài độc lập vào vở BTTV.  -Trình bày bài làm.  -Cả lớp nhận xét bài trên bảng và tự đối chiếu với bài của mình và sửa sai nếu có.  1HS nhắc lại nội dung bài học. |

- HS đọc đoạn văn, đoạn thơ mình thích trong các bài đọc đã học

- GV nhận xét tiết học. Dặn những HS chư­a kiểm tra tập đọc, HTL hoặc kiểm tra chư­a đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc. Chuẩn bị tiết 2.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc (lấy điểm) các bài tập đọc đã học. Hiểu nội dung bài chính tả: Niềm trăn trở băn khoăn và trách nhiệm của con người đối với việc bảo vệ rừng . Kĩ năng: Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ 100 tiếng/1phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. HS bước đầu đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được 1 số biện pháp NT được sử dụng trong bài. Nghe viết đúng và đẹp bài chính tả: *Nỗi niềm giữ nước giữ rừng,* tốc độ khoảng 95 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp. GD ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 (mỗi bài ghi vào 1 tờ giấy nhỏ)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Khởi động 3’**

- Nêu các chủ điểm đã học?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1: Ôn luyện và KT tập đọc và học thuộc lòng: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS lên bảng bốc thăm bài đọc rồi đọc bài vữa bốc được và trả lời từ 1-2 câu hỏi. Nếu HS yếu GV động viên để lần sau các em đọc tốt hơn.Khoảng 9-10 em | -HS đọc thành tiếng trước lớp.  -Trả lời các câu hỏi của GV.  -HS đánh giá và NX. |
| **HĐ2: Nghe viết bài chính tả: Nỗi niềm giữ nước giữ rừng: 17’** | |
| Gọi HS đọc bài và phần chú giải.  - Tại sao lại nói: Chính người đốt rừng lại đốt cơ man là sách?  - Bài văn cho em biết thêm điều gì?  GDMT: Rừng quý như vậy, chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường rừng?  - GV y/c HS tìm và viết từ khó, từ được viết hoa?  - GV yêu cầu viết từ khó: | - 1 HS đọc, HS khác lắng nghe.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS nối tiếp nhau nêu từ khó viết và DTR: Bột nứa, ngược sông, cơ man, giận, cầm trịch, chân chính, nỗi niềm giữ nước giữ rừng, sông Đà, sông Hồng…  - HS viết vào vở nháp, 2 HS lên bảng viết, lớp NX.  - HS đọc lại từ khó. |
| - Đọc cho HS viết chính tả vào vở.  - YC soát lỗi trong bài viết của mình.  - GV NX bài cho HS và y/c HS đổi vở đối chiếu với SGK NX chéo bài cho nhau.  - Liên hệ BVMT, bảo vệ rừng | - HS viết chính tả vào vở.  - Soát lỗi bài của mình và của bạn.  - HS đổi vở đối chiếu SGK NX chéo bài cho bạn.  - Báo cáo và nhận xét.  - HS liên hệ |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - HS tiếp tục đọc đoạn văn, đoạn thơ mình thích trong các bài đọc đã học  - GV NX đánh giá giờ học. HD HS chuẩn bị bài sau: *Tiết 3* | - HS đọc |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 8 tháng 11 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Cộng hai số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết thực hiện phép cộng hai số thập phân. Rèn kĩ năng cộng 2 STP, giải bài toán với phép cộng hai số thập phân.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm VD1, BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- YC 1 HS làm bài: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3,45 m = ….cm 234cm = … m.

- Hỏi HS dưới lớp: 2 đơn vị đo độ dài liền kề nhau gấp (kém) nhau bnhiêu lần?

- Gọi HS nx bài trên bảng. GV nhận xét. Dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Hướng dẫn HS thực hiện phép cộng hai số thập phân: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Vd1:  - GV vẽ đường gấp khúc như SGK. hỏi:  + Đường gấp khúc có mấy đoạn thẳng? đoạn thẳng nào? GV nêu bài toán.  - YCHS đọc lại đề.  - Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm ntn?  - GV ghi: 1,84 + 2,45 = ? (m)  Đây là phép + 2 STP.  - GV yêu cầu HS tìm cách tính tổng.  - Mời 1 nhóm treo bảng nhóm trình bày cách tính tổng trên.  - YCHS nx, và trình bày cách làm khác.  - GV hướng dẫn cách cộng 2 STP.  GV hướng dẫn HS đặt tính như SGK  Từ hai VD rút ra quy tắc cộng hai STP?  - So sánh phép cộng hai số thập phân với phép cộng hai STN.  ? Muốn cộng 2 STP ta làm ntn?  \* Vd2: GV ghi: 15,9 + 8,75 = ?  - YCHs tự làm nháp, 1 HS làm bảng. Nêu cách đặt tính và tính.  GV chốt coi 15,9 như 15,90.  - Nhắc lại muốn + 2 STP em làm ntn?( nội dung ghi nhớ SGK). | - HS theo dõi.  - Đọc đề, xác định yêu cầu của đề.  - HS tìm cách giải: 1,84+2,45 = ?  - HS thảo luận nhóm 4, làm ra bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  đổi 1,84m = 184cm  2,45 m = 245 cm  184  + 245  429 (cm) = 4,29 (m).  - HS trình bày cách đổi ra mm….  - HS làm cá nhân  - HS trả lời.  - HS nêu quy tắc.  - HS so sánh.  - HS nêu.  - HS đọc |
| **3. Thực hành** |  |
| **Bài 1.** 8’  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - GV ghi sẵn như sgk, gọi HS lên bảng làm.  - GV và HS nhận xét và sửa sai nếu có.  - Nêu cách tính phần a. Dấu phẩy ở tổng được viết ntn?  - Củng cố cộng 2 số thập phân. | - 1HS đọc  - HS làm bài cá nhân vào sgk  - 2 HS chữa bài, lớp NX.  - HS nêu. |
| **Bài 2. 6’**  - Đọc đề. Chúng ta phải thực hiện mấy nhiệm vụ?  - YCHS làm nháp, 2 HS chữa bảng lớp.  - NX câu b em thực hiện đặt tính và tính ntn?  - GV chốt bài làm đúng; lưu ý HS viết dấu phẩy ở tổng thẳng các dấu phẩy của các SH. | - HS nêu  -Lớp làm nháp, 2HS làm bảng lớp  - Lớp nhận xét và bổ sung |
| **Bài 3. 6’**  -Tổ chức cho HS tự làm bài.  - Gọi HS đọc đề, hỏi đáp, phân tích bài.  - Nhìn tóm tắt đọc đề? Bài toán thuộc dạng toán gì? ( dạng toán nhiều hơn)  -GV NX và chữa bài cho HS.  - Nêu câu lời giải khác?  - NX: Bài củng cố cho các em kiến thức gì? | - HS thực hiện  - 1 HS tóm tắt. HS khác tóm tắt ra nháp.  - HS làm bài vào vở. 1 em lên chữa bài.  - Đổi chéo vở, KT bài bạn  - Báo cáo KQ. |
| **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: Đặt tính rồi tính  8,64 + 11,96 35,08 + 6,7 63,56 + 237,9  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nêu cách cộng hai số thập phân?  - GV NX đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: Luyện tập | - HS làm  - HS nêu |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: TIN HỌC**

**Đ/C Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra đọc các bài tập đọc đã học. Ghi nhớ về các chủ điểm “ Việt Nam Tổ quốc em, Cánh chim hoà bình, Con người với thiên nhiên”: nắm được tên bài, tác giả, nội dung chính. Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ 100 tiếng/1phút; biết đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 2-3 bài thơ, đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. HS có thể đọc diễn cảm bài thơ, bài văn; nhận biết được 1 số biện pháp NT được sử dụng trong bài. Tìm và ghi lại được các chi tiết mà HS thích nhất trong các bài văn miêu tả (BT2). HS có thể nêu được cảm nhận về chi tiết thích thú nhất trong bài.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động 3’**

- Cho HS hát

- Giới thiệu bài - Ghi bảng

**2. Khám phá**

**HĐ1: Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS lên bảng bốc thăm bài đọc rồi đọc bài vừa bốc được và trả lời từ 1-2 câu hỏi. Nếu HS đọc chưa tốt GV động viên để lần sau các em đọc tốt hơn.Khoảng 10-11 em | -HS đọc thành tiếng trước lớp.  -Trả lời các câu hỏi của GV.  -HS đánh giá. |
| **HĐ 2: Ôn lại văn miêu tả: 17’** |  |
| -Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Em đã được học những chủ điểm nào?  - Hãy đọc tên các bài văn và tác giả của mỗi bài là văn miêu tả?  GV yêu cầu: Chọn một bài văn miêu tả mà em thích. Đọc kĩ bài văn đó:  + Chọn chi tiết mà em thích nhất trong bài đó?  + Giải thích lí do vì sao em thích hình ảnh đó?  -Y/c HS đọc bài làm của mình.  -GV lưu ý cách diễn đạt và cách dùng từ.  -GV và HS nhận xét và khen ngợi HS.  -GD HS yêu quý môi trường thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường. | -HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Các chủ điểm:  + Việt Nam- Tổ quốc em.  + Cánh chim hoà bình.  + Con người với thiên nhiên.  HS nêu: Quang cảnh làng mạc ngày mùa, Một chuyên gia máy xúc, Kì diệu rừng xanh, Đất Cà Mau…  1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.  Nghe GV hướng dẫn rồi tự làm bài vào vở.  - Trình bày bài làm.  - Cả lớp nhận xét bài.  - HS liên hệ |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Qua các bài đọc, em rút ra được điều gì? (Liên hệ tình yêu quê hương, đất nước, thiên nhiên; tôn trọng tình hữu nghị, hợp tác giữa các nước trên thế giới).  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại  danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục  ngữ...gắn với 3 chủ điểm đã học, chuẩn bị bài Ôn tập tiết 4. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: LỊCH SỬ**

**Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết: Ngày 2/9/1945, tại Ba Đình- Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn Độc lập*. HS ghi nhớ : Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Ngày 2/9 trở thành ngày Quốc khánh của nước ta.HS vận dụng KT trong bài học để nêu một số nét về cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch HCM đọc Tuyên ngôn Độc lập.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. HS tự hào về ngày Quốc khánh của nước Việt Nam. GDQPAN: Nêu cao đường lối lãnh đạo sáng suốt của Bác, Đảng giúp đánh đuổi giặc ngoại xâm, khẳng định nền độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945 (HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua trả lời: Tại sao ngày 19/8 được chọn làm ngày kỉ niệm CM T8 ở nước ta?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1. Quang cảnh Hà Nội ngày 2/9/1945: 8’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV dùng ảnh tư liệu để dẫn dắt đến sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.  -Y/c HS quan sát SGK và ảnh tư liệu hãy nêu quang cảnh Hà Nội ngày 2-9-1945?  -GV và HS bình chọn HS miêu tả hay nhất | -HS đọc SGK dùng tranh, ảnh sưu tầm để miêu tả quang cảnh ngày 2-9-1945:  +Hà Nội tưng bừng cờ hoa.  +Đội danh dự đứng trang nghiêm….  -Thảo luận nhóm đôi miêu tả cho bạn nghe và sửa cho bạn.  -Thi trình bày trước lớp. |
| **HĐ2. Diễn biến buổi lễ Tuyên ngôn Độc lập: 16’** | |
| -Tổ chức HS làm theo nhóm với SGK các nd:  +Buổi lễ bắt đầu khi nào?  + Trong buổi lễ diễn ra các sự việc chính nào?  + Buổi lễ kết thúc ra sao?  - GV nhận xét, chốt  - Gọi 2 HS đọc 2 đoạn trích của *Tuyên ngôn độc lập.*  - Khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* Bác Hồ dừng lại để làm gì?  - Cho biết nội dung chính của bản *Tuyên ngôn độc lập?* | -HS tìm hiểu nội dung SGK trao đổi trong nhóm, chọn lọc thông tin ghi vào giấy và cử đại diện báo cáo:  -Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  -HS đọc  - HS trình bày.  -HS chia sẻ |
| **HĐ3. Ý nghĩa của sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945: 8’** | |
| -Yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi sau:  + Sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của nước nhà?  +Thể hiện điều gì về truyền thống dân tộc?  - KL và rút ra ghi nhớ: Tuyên ngôn khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc VN; VN quyết tâm giữ vững quyền độc lập, tự do ấy.  - Nêu cảm nghĩ của mình về hình ảnh Bác Hồ trong lễ Tuyên ngôn Độc lập?  - GDHS tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống đấu tranh của dân tộc VN. | - HS trong mỗi nhóm bàn đọc thông tin trong SGKthảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS đọc ghi nhớ  - HS nêu cảm nghĩ |
| **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Hãy tả lại không khí tưng bừng trong buổi lễ tuyên bố độc lập bằng bài viết hoặc tranh vẽ  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Liên hệ GDQPAN: Nêu cao đường lối lãnh đạo sáng suốt của Bác, Đảng giúp đánh đuổi giặc ngoại xâm, khẳng định nền độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.  - HS đọc phần ghi nhớ (tr 23). GV nhận xét tiết học, dặn học sinh chuẩn bị bài: Ôn tập: *Hơn 80 năm chống TD Pháp xâm lược và đô hộ (1858-1945)* | - HS thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hệ thống hoá vốn từ ngữ ( danh từ, động từ, tính từ, thành ngữ, tục ngữ) gắn với các chủ điểm đã học trong 9 tuần đầu của lớp 5. Củng cố kiến thức về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa gắn với các chủ điểm. HS có kỹ năng phân biệt DT, ĐT, TT, thành ngữ, tục ngữ.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình làm được bài tập; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu ngôn ngữ tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bút dạ và bảng nhóm kẻ bảng từ ngữ ở BT1, BT2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua trả lời: Thế nào là danh từ, động từ, tính từ? Cho VD ?

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Lập bảng từ ngữ về chủ điểm đã học 18’**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Bài yêu cầu lập bảng từ ngữ về các chủ điểm nào? Thuộc các từ loại nào?  -Cho HS làm bài theo nhóm vào bảng nhóm  - HD HS nhận xét, chữa bài, bình chọn.  - Đặt câu với một số từ ngữ, giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ .  - GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu, quan sát mẫu.  - HS trả lời.  - Hoạt động nhóm bàn điền vào bảng  nhóm.  - Chữa bài, chọn ra nhóm tìm được  nhiều từ nhất, đúng chủ đề, đúng từ loại.  - HS đọc lại các từ đó.  - HS thực hiện. |
| **HĐ2. Ôn về từ đồng nghĩa, trái nghĩa (14’)**  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Thế nào là từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa? -Hoạt động nhóm bàn:  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - Chọn một bảng tốt nhất để lớp bổ sung, hoàn chỉnh đáp án đầy đủ, chính xác . | - HS trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm thảo luận, điền vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm  khác bổ sung. |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Cho HS tóm tắt nội dung tiết ôn tập.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học. Dặn dò: về nhà tiếp tục luyện đọc. | - HS nhắc lại những nội dung ôn tập. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: KHOA HỌC**

**Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Qua hoạt động trải nghiệm quan sát đường, các phương tiện GT và người tham gia GT trên con đường gần trường. HS biết một số nguyên nhân có thể dẫn đến tai nạn giao thông và một số biện pháp ATGT. HS có kĩ năng đi bộ, đi xe đạp an toàn, xử lí các tình huống khi đi trên đường.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức và rèn KN.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục HS ý thức chấp hành đúng luật giao thông và cẩn thận khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động 3’** | | |
| - Cho HS tổ chưc chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  - Chúng ta phải làm gì để phòng tránh bị xâm hại?  - Khi có nguy cơ bị xâm hại em sẽ làm gì?  - Tại sao khi bị xâm hại chúng ta cần tìm người tin cậy để chia sẻ, tâm sự  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Khám phá** | | |
| **Hoạt động 1: Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông 10’**  - Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh  - Hãy kể các vụ tai nạn giao thông mà em biết. Do nguyên nhân nào dẫn đến?  - GV nhận xét kết luận  **\* Hoạt động 2: Những vi phạm luật giao thông của người tham gia giao thông thông với hậu quả của nó. 10’**  - Tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân  - Yêu cầu quan sát hình minh hoạ để trả lời câu hỏi.  - Hãy chỉ ra những vi phạm của người tham gia?  - Điều gì có thể xảy ra với người vi phạm giao thông đó?  - Hậu quả của việc vi phạm là gì?  - GV nhận xét, đánh giá  - Qua những vi phạm về giao thông em có nhận xét gì?  - Giáo viên kết luận  *- Liên hệ:*  **+** Khi đến trường và đi học về, em đi ntn?  Khi đi trong làng hay đường lớn?...  + Các em được học, tìm hiểu Luật GT vào những giờ học nào?  + Em biết tháng ATGT là tháng nào không?  - GV: Từ 10/4/2015, toàn quốc thực hiện quy định đội mũ BH cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên. Từ tháng 1/2020, chính phủ ban hành nghị định 100 về phạt những người tham gia GT uống rượu bia,...  - Liên hệ: Trường ta cùng với nhiều trường treo biển báo ở cổng và thực hiện cổng trường ATGT.  - GDHS ý thức chấp hành đúng Luật GTĐB.  **\*Hoạt động 3: Những việc làm để thể hiện an toàn giao thông 10’**  - Tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân và báo cáo trước lớp. Các bạn khác bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh | | - HS báo cáo việc chuẩn bị.  - Hai xe khách đâm nhau. Do lái xe say rượu.  - Anh thanh niên tự đâm xe xuống ao là do phóng nhanh quá khi đó người không tránh kịp  - Làm việc cá nhân  - Học sinh nêu  - Tất cả các vụ tai nạn giao thông là do sai phạm của người tham gia giao thông  - HS hoạt động cá nhân  - Những việc làm an toàn giao thông  + Đi đúng phần đường qui định  + Học luật an toàn giao thông  + Đi đường phải quan sát kĩ các biển báo giao thông.  + Đi xe đạp sát bên lề đường.  + Đi bộ trên vỉa hè  + Không đi hàng ba, hàng tư, vừa đi vừa nô đùa.  - HS thực hiện |
| **3. Củng cố dặn dò 3’**  - Nếu được nói 1 câu để tuyên truyền mọi người tham gia giao thông đường bộ an toàn, em sẽ nói gì? | | |
| - Nhắc học sinh thực hành đi bộ an toàn  - Nhận xét học sinh thực hành đi bộ. Nhận xét giờ học. Chuẩn bị tiết sau: *Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 1)* | | - HS thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: THỂ DỤC**

**Động tác toàn thân**. **Trò chơi “Ai nhanh và khéo hơn”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp Học sinh: Biết cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân và vặn mình của bài thể dục phát triển chung. Học động vặn mình. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi *“Ai nhanh và khéo hơn”* yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi một cách chủ động.

- Phát triển phẩm chất: Tự giác trong tập luyện và giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập và bảo đảm an toàn tập luyện.

- Phương tiện: Còi, bóng, kẻ sân chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Phần mở đầu: (10’)**  - GV tập trung, kiểm tra sỹ số lớp  - Phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Tổ chức khởi động  - Chơi trò chơi: “Đứng ngồi theo hiệu lệnh”  **2. Phần cơ bản: (20’)**  **a. Ôn tập 3 động tác vươn thở và tay và chân:**  ***-*** 2- 3 lần, mỗi lần mỗi động tác 2 x 8 nhịp  + Lần 1: Tập từng động tác.  + Lần 2- 3 Tập liên hoàn 2 động tác theo nhịp hô của cán sự.  - Tổ chức ôn tập theo đội hình lớp.  - Ôn luyện theo đội hình tổ.  - GV chú ý sửa sai cho HS.  - Kiểm tra, đánh giá kết quả ôn tập.  - Nhận xét, biểu dương tổ tập tốt.  **b. Giới thiệu động tác vặn mình.**  - Nêu tên động tác, phân tích làm mẫu động tác. | - Lớp trưởng nắm QS báo cáo  - Lớp xếp thành 3- 4 hàng ngang khởi động các khớp.  - Cán sự lớp điều khiển cho HS cả lớp chơi trò chơi.  - HS lớp tập trung thành 2 hàng ngang cự ly hàng cách hàng tối thiểu 1 m, HS nọ cách HS kia 0,5m.  - GV điều khiển cả lớp ôn tập (2 lần)  - HS ôn luyện theo đội hình tổ; tổ trưởng điều khiển tập luyện (4 lần); GV quan sát, uốn nắn HS tập đúng động tác, thực hiện đúng theo nhịp hô, nâng cao kĩ thuật động tác.  - Từng tổ lên thi đua trình diễn trước lớp; GV và cả lớp theo dõi, nhận xét, biểu dương tổ tập tốt nhất.  - HS tập hợp hàng ngang theo đội hình tổ, lắng nghe và quan sát động tác mẫu |
| + Nhịp 1: Bước chân trái sang ngang rộng bằng vai, đồng thời hai tay dang ngang, căng ngực, bàn tay ngửa, mắt nhìn thẳng.  + Nhịp 2: Quay thân 900 sang trái, hai chân giữ nguyên, đồng thời hai tay dang ngang, bàn tay ngửa..  + Nhịp 3: Về như nhịp 1.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên. | |
| - Hướng dẫn chậm từng nhịp động tác. | - GV làm chậm từng nhịp cho HS nắm được phương hướng, biên độ động tác. |
| - Tập chậm từng nhịp của động tác.  - Nhắc nhở, lưu ý, sửa sai nội dung tập  c. Ôn 4 động tác thể dục đã học: 2 lần, mỗi lân mỗi động tác 2x 8 nhịp do  - GV điều khiển.  **d. Trò chơi vận động:**  - GV tập hợp HS theo đội hình chơi.  - Nêu tên trò chơi “*Ai nhanh và khéo*  *hơn*”; phổ biến cách chơi và luật chơi.  - Nhắc lại cách chơi.  - Tổ chức thực hành chơi trò chơi  - Nhắc nhở, sửa sai  - Nhận xét, đánh giá | - GV hô chậm cho HS tập chậm từng nhịp của động tác.  - Sau mỗi lần tập, GV nhận xét, uốn nắn sửa động tác sai cho HS. GV chú ý hô nhịp chậm và nhắc HS hít vào bằng mũi, thở ra bằng miệng.  - GV hô chậm cho HS tập chậm từng nhịp của động tác.  - HS tập hợp đội hình chơi trò chơi  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, thống nhất phương pháp chơi; HS cả lớp chú ý theo dõi, ghi nhớ cách thực hiện.  - GV gọi 2 HS nhắc lại cách chơi, lớp theo dõi, bổ sung và ghi nhớ.  - Chia lớp thành 2 đội, cán sự lớp điều khiển cho thực hành chơi trò chơi.  - Trong quá trình thực hành chơi trò chơi. GV theo dõi, động viên, nhắc nhở HS thực hiện đúng kĩ thuật các động tác và bảo đảm an toàn tập luyện.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, biểu dương tổ chơi tốt, rút kinh nghiệm bài. |
| **3. Phần kết thúc:**  (5’)  - Tổ chức thả lỏng, phục hồi sức khỏe  - Hệ thống lại các nội dung bài học.  - Nhận xét, đánh giá kết quả bài học; Giao bài tập về nhà | - Cho HS các tổ đi nối nhau thành một vòng tròn lớn, vừa đi vừa vỗ tay và hát 1 bài, sau đó khép dần thành vòng tròn nhỏ, đứng lại quay mặt vào tâm vòng tròn lớn thực hiện động tác thả lỏng .  - GV hệ thống lại nội dung bài học, HS chú ý nghe và ghi nhớ.  - Nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm bài học, yêu cầu HS về nhà ôn lại các động tác đã học và chơi trò chơi cho thuần thục. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 9 tháng 11 năm 2022**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cộng các số thập phân, tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân và giải bài toán có nội dung hình học. Rèn kĩ năng cộng các số thập phân, giải toán có nội dung hình học; tìm số trung bình cộng.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** **3’**

- HS thi đua hỏi đáp, lấy VD về cộng hai STP.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tậpTính chất giao hoán của phép cộng STP: 14’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1. 8’**  - GV treo bảng phụ kẻ sẵn bảng như SGK.  - Tổ chức cho HS làm bài rồi rút ra nhận xét  So sánh tổng của a + b và b + a.  - Yêu cầu HS ghi nhớ phép cộng STP có tính chất giao hoán.  - KL: Đây là tính chất giao hoán của phép cộng các STP: Khi đổi chỗ hai số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  a + b = b + a  \* So sánh tính chất giao hoán của phép cộng các số tự nhiên với phép cộng các phân số và phép cộng các số thập phân. | - HS làm việc cá nhân.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - HS so sánh tổng của a + b và b + a nhận biết, phát biểu tính chất. |
| **Bài 2 7’**  - Nêu yêu cầu của bài?  - Em hiểu yêu cầu *"dùng tính chất giao hoán để thử lại"* như thế nào?  - Tổ chức cho HS làm bài.  - GV+ HS chữa bài  - CC vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng các STP để thử lại phép cộng. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - Lớp làm bài vào vở.  - 1 HS lên bảng. |
| **Bài 3 8’**  - GV tổ chức HS làm bài 3. Giúp HS yếu xác định dạng toán: Muốn tính chu vi HCN ta làm thế nào?  - GV+HS đánh giá bài làm của HS.  - Củng cố tính chu vi của HCN | - Đọc đề , xác định dạng toán.  - HS làm bài cá nhân.  - Một HS lên bảng.  - Nhận xét đánh giá bài làm của bạn. |
| **Bài 4. 7’**  - Yêu cầu HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề tự hoàn thành vào vở.  - GV giúp đỡ HS yếu: Bài toán cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? Xác định dạng toán, cách giải.  - Muốn tính TBC của nhiều số ta làm thế nào?  - Tổ chức nhận xét đánh giá.  - GV cùng HS chữa bài, củng cố giải BT về trung bình cộng. | - HS đọc đề, xác định yêu cầu, dạng toán theo nhóm đôi.  - HS làm bài cá nhân.  - Một HS làm bảng  - Nhận xét đánh giá bài làm của bạn. |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  **-** Nêu lại tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.  - GVNX đánh giá giờ học. HD HS chuẩn bị bài sau: *Tổng nhiều số thập phân* | - HS nêu. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: ĐỊA LÝ**

**Nông nghiệp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết ngành trồng trọt có vai trò chính trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi đang

ngày càng phát triển. Biết được ta trồng nhiều loại cây, nhưng cây lúa được trồng

nhiều nhất.HS biết sử dụng lược đồ để nhận biết về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp (vùng phân bố một số loại cây trồng, vật nuôi chính ở nước ta).

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm kiếm kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ nông nghiệp Việt Nam, tranh ảnh về các vùng trồng lúa, cây công nghiệp (HĐ1, HĐ2).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động** **3’**

- Nêu đặc điểm về mật độ dân số và sự phân bố dân cư ở nước ta?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Ngành trồng trọt ở nước ta: 16’** |  |
| \* Làm việc cả lớp  - Ngành trồng trọt có vai trò như thế nào trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta?  - Kể tên 1 số cây trồng ở nước ta? - Trong những loại cây trồng vừa kể, cây nào là cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp? Loại cây nào được trồng nhiều hơn cả?  - Vì sao cây trồng nước ta chủ yếu là cây xứ nóng?  - Nêu vùng phân bố cây lúa gạo, cây công nghiệp lâu năm?  - Kể các loại cây trồng ở địa phương mình? Cây trồng nào được trồng nhiều nhất? Vì sao?  - Cho HS xem tranh ảnh về các vùng trồng lúa, cây công nghiệp. | - HS dựa vào lược đồ nông nghiệp Việt Nam, kênh chữ trong SGK để trả lời câu hỏi.  - HS quan sát h.1- tr.87.  - HS chỉ vùng phân bố chủ yếu của lúa gạo và cây công nghiệp lâu năm trên bản đồ kinh tế.  - HS liên hệ |
| - GV kết luận: Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp. Nước ta trồng nhiều loại cây, trong đó cây lúa gạo là nhiều nhất, các cây công nghiệp và cây ăn quả được trồng ngày càng nhiều. Ở nước ta, trồng trọt phát triển mạnh hơn chăn nuôi. | |
| **HĐ2. Ngành chăn nuôi ở nước ta: 13’** |  |
| \*Làm việc theo nhóm  Tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi sau:  -Vì sao số lượng gia súc, gia cầm ngày càng tăng?  - Trâu, bò, lợn, gia cầm được nuôi nhiều ở vùng núi hay đồng bằng?  - Hãy kể tên một số vật nuôi ở nước ta? Ở địa phương em?  - Vật nuôi cung cấp cho con người những nguồn lợi gì?  - Liên hệ một số bệnh dịch gây ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi.  *-* GV kết luận rút ra bài bài học.  GD BVMT: Liên hệ việc chăn nuôi ở gia đình HS, cách nuôi gia cầm, gia súc mà không gây ô nhiễm môi trường. | - HS đọc SGK trang 88 quan sát hình 2, hình 3.  - HS trả lời.  - HS đọc bài học và liên hệ ngành nông nghiệp ở địa phương em. |
| **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Cho HS liên hệ thực tế địa phương: các loại cây trồng, cây nào trồng nhiều nhất,....  - Liên hệ việc chăn nuôi ở địa phương.  - Liên hệ việc sử dụng công nghệ kĩ thuật hiện đại trong trồng trọt: máy cày, máy gặt,...  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nêu nội dung bài học  - GVNX đánh giá giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Lâm nghiệp và thuỷ sản.* | - HS liên hệ địa phương  - HS nhắc lại nội dung bài học. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tiếp tục ôn tập đọc và học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc hiểu: Đọc trôi chảy lưu loát bài tập đọc đã học, tốc độ khoảng 100 tiếng/phút; bước đầu có giọng đọc phù hợp; hiểu nội dung chính của bài. Một số HS đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch *Lòng dân*. Nêu được một số điểm nổi bật về tính cách các nhân vật trong vở kịch Lòng dân; phân vai diễn lại sinh động 1 trong 2 đoạn kịch, thể hiện đúng tính cách nhân vật.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GDQPAN: Khâm phục lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm của nhân dân VN trong kháng chiến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9(HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- HS thi đua hát các bài về quê hương, đất nước.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1: Ôn luyện, kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:20’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho HS ôn lại các bài tập đọc đã học: Lưu ý: khuyến khích HS đọc thể hiện được tính cách của các nhân vật trong vở kịch *Lòng dân*  - Từng HS lên bốc thăm chọn bài.  - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi về đoạn, bài vừa đọc. | - HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - HS bốc thăm và xem lại bài khoảng 1-2 phút.  - Đọc bài trong SGK hoặc đọc thuộc lòng và TLCH. |
| **HĐ2: Phân vai diễn vở kịch: Lòng dân: 17’** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS đọc lại vở kịch. Cả lớp theo dõi, tìm điểm nổi bật về tính cách của từng nhân vật.  - Gọi HS phát biểu.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng  - Gợi ý HS có thể sáng tạo lời thoại của nhân vật. Không nhất thiết phải đọc lời thoại nhân vật như trong SGK.  - Nêu tính cách của từng nhân vật? | - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng đoạn kịch  - 5 HS phát biểu.  + Dì Năm: *bình tĩnh, nhanh trí, khôn khéo, dũng cảm bảo vệ cán bộ*  + An: *thông minh, nhanh trí biết làm cho kẻ địch không nghi ngờ*  + Chú cán bộ: *bình tĩnh, tin tưởng vào lòng dân*  + Lính: *hống hách*  + Cai: *xảo quyệt, vòi vĩnh* |
| - Yêu cầu HS diễn kịch trong nhóm (chia nhóm 6 HS)  - Tổ chức cho HS thi diễn kịch. | - Chia nhóm tập diễn kịch trong nhóm.  - Các nhóm lên diễn kịch. |
| - GV cùng cả lớp tham gia bình chọn:  + Nhóm diễn kịch giỏi nhất.  + Diễn viên đóng kịch giỏi nhất.  - Khen ngợi HS vừa đoạt giải.  - Nêu lại nội dung vở kịch. GD HS có tấm lòng yêu nước. | - HS theo dõi bình chọn nhóm diễn kịch hay nhất. |
| **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - HS chia sẻ cảm nghĩ về nhân vật mà mình thích với bạn bè  **4. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại nội dung ôn tập.  - GDQPAN: Em có nhận xét gì về dì Năm?  GDHS khâm phục lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm của nhân dân VN trong kháng chiến  - Nhận xét tiết học, khuyến khích HS diễn cả hai đoạn của vở kịch. Dặn dò: Ôn lại các bài tập đọc, học thuộc lòng, chuẩn bị tiết sau: *Ôn tập tiết 6* | - HS chia sẻ |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm chắc về từ: từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ nhiều nghĩa. Tìm được từ đồng nghĩa, trái nghĩa để thay thế theo yêu cầu BT1, BT2 (chọn 3 trong 5 mục a, b, c, d, e). Một số HS thực hiện được toàn bộ BT2. Đặt được câu để phân biệt được từ nhiều nghĩa (BT4). Lưu ý không làm BT3

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Bồi dưỡng năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, HS thêm yêu sự giàu đẹp của TV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT1,2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua trả lời: Thế nào là từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm, từ nhiều nghĩa, lấy VD?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** 10’  - GV treo bảng phụ ghi BT1.  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của BT.  + Đọc những từ in đậm trong đoạn văn.  + Vì sao cần thay những từ in đậm đó bằng những từ đồng nghĩa khác?  - Y/c HS trao đổi, làm bài theo cặp.  - Gọi HS phát biểu. GV ghi nhanh các từ HS đưa ra để thay thế.  - GV nhận xét, kết luận các từ đúng. | - HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.  + Các từ: *bê, bảo, vò, thực hành*  + Vì những từ đó dùng chưa chính xác trong tình huống.  - HS nối tiếp nhau phát biểu, HS khác theo dõi NX.  - 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. |
| **Bài 2: 10’**  - Treo BP. Gọi HS đọc y/c và nội dung của BT.  - Y/c HS tự làm bài. Gợi ý HS dùng bút  chì viết từ cần điền vào vở (chọn 3 trong 5 ý)  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  - Tổ chức cho HS học thuộc lòng các câu tục ngữ trên.  **Bài 3: 7’**  - Y/c HS thảo luận làm bài theo nhóm đôi.  - Chú ý HS: Có thể đặt 2 câu hoặc đặt 1 câu chứa đồng thời 2 từ đồng âm.  - Mời HS nhận xét bài trên bảng nhóm.  - GV đánh giá, sửa câu của HS; tuyên dương HS viết câu đúng y/c và hay.  - CC về từ đồng âm, nhấn mạnh mẹo phân biệt từ đồng âm (thường khác từ loại). | - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.  - 1 HS làm bài trên bảng phụ, HS dưới lớp làm bài vào vở bài tập.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Theo dõi GV chữa bài và tự chữa bài (nếu sai).  - Nhẩm thuộc lòng.  1HS đọc to y/c, lớp đọc thầm.  - HS thảo luận, viết câu vào VBT; 1 nhóm viết câu vào bảng nhóm.  - 2-3 nhóm đọc câu của nhóm.  - Lớp nhận xét, sửa câu cho bạn.  - HS chữa bài, viết lại câu.  - HS theo dõi |
| **Bài 4. 5’**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - Từ *đánh* trong câu nào được dùng với nghĩa gốc (nghĩa chuyển)?  - Gọi HS dưới lớp tiếp nối đọc câu mình đặt. GV chú ý sửa lỗi diễn đạt, dùng từ cho cho từng HS. | - 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe.  - 2 HS làm bài trên bảng lớp, HS dưới lớp làm bài vào vở bài tập. |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại các nội dung vừa ôn tập.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò HS về xem lại các bài tập. Chuẩn bị bài ôn tiết 7+8 | - 1HS nhắc lại nội dung bài học. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU MĨ THUẬT + ÂM NHẠC + TIN HỌC**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022**

**BUỐI SÁNG KĨ THUẬT + THỂ DỤC + TIẾNG ANH + TIẾNG ANH**

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN**

**Tổng nhiều số thập phân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết: Tính tổng nhiều số thập phân, tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.HS biết vận dụng các tính chất của phép cộng để tính bằng cách thuận tiện nhất.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu

biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT2).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua phát biểu quy tắc cộng hai số thập phân. Lấy VD rồi thực hiện.

- GV nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Hướng dẫn HS tự tính tổng nhiều số thập phân: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu VD và giải toán như SGK.  - GVgiới thiệu cộng như hai số thập phân.  - Bài toán: Tổ chức cho HS tự đọc đề và giải toán.  - Nêu cách cộng nhiều STP? | - HS đọc đề, xác định yêu cầu của đề, tìm cách giải và giải toán.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nối tiếp nhau đọc kết quả.  - HS đọc đề và tóm tắt .  - HS làm bài cá nhân.  - Từ hai VD HS rút ra quy tắc cộng nhiều số thập phân. |
| **3. Luyện tập** |  |
| **Bài 1:** 7’  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS tự làm bài rồi chữa bài.  - Nêu cách tính tổng nhiều số thập phân?  - CC cách tính tổng nhiều STP | - HS xác định yêu cầu và làm bài độc lập.  - HS lên bảng làm.  - Chữa bài trên bảng, HS tự đối chiếu với bài của mình để chữa nếu sai.  - HS nêu. |
| **Bài 2. 7’**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - YC HS làm bài độc lập  - GV và HS chữa bài trên bảng phụ.  - Phép cộng các số thập phân có tính chất kết hợp.  - Phát biểu t/c kết hợp của phép cộng các STP?  - Gợi ý, giúp HS rút ra được t/c kết hợp của phép cộng các STP.  - GV chốt KT cần nhớ. | - 1 HS đọc  - HS làm bài độc lập, 2 HS làm vào bảng với cả 2 phần.  - Chữa bài trên bảng và nêu nhận xét về tính chất kết hợp trong phép cộng.  - 1 số HS phát biểu. |
| **Bài 3*.* 6’**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Y/c HS tự làm bài, chữa bài.  - Chú ý áp dụng tính chất đã học để tính thuận tiện  - GV củng cố, chốt cách tính thuận tiện. | - HS đọc đề bài và xác định y/c.  - HS làm bài độc lập vào vở, 2 em lên bảng làm.  - Cả lớp đổi vở KT chéo bài cho nhau. |
| **4. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: *Tính bằng cách thuận tiện*  *1,8 + 3,5 + 6,5 =*  **5. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại nội dung chính của bài: cách tính tổng nhiều số thập phân, tính chất kết hợp...  - GV NX đánh giá giờ học. Dặn HS ôn bài, chuẩn bị tốt cho tiết kiểm tra giữa học kì I | - HS làm nháp  - HS nhắc lại nội dung bài học. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**Ôn tập giữa học kỳ I (Tiết 7+8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kiểm tra về đọc hiểu và luyện từ và câu. Rèn kĩ năng đọc trong khi kiểm tra và kĩ năng làm bài kiểm tra đọc hiểu qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm. Củng cố kiến thức về văn tả cảnh. Kiểm tra viết một bài văn tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em nhiều năm.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Bồi dưỡng năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, HS thêm yêu sự giàu đẹp của TV.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- Cho HS chơi trò chơi *Chuyền bóng*: Đặt câu có từ đồng âm

- GV nhận xét, giới thiệu bài, ghi bảng tên bài.

**2. Luyện tập**

**HĐ1. Kiểm tra đọc hiểu, luyện từ và câu 7’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Cho HS đọc thầm bài “Mầm non”.  Tự trả lời các câu hỏi trong VBT  - Tổ chức chữa bài kết hợp nhắc lại các kiến thức có liên quan về nghĩa của từ, từ loại, loại từ, từ đồng âm: Một HS điều khiển lớp trả lời các câu hỏi.  - Sau mỗi câu GV hướng dẫn HS nhận xét, chốt ý đúng.  **HĐ2. Ôn KT về từ và câu (7’)**  - Củng cố KT về DT, ĐT, TT và từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa. GV yêu cầu: + Nêu khái niệm, KT cần nhớ.  + Lấy VD | - Cả lớp đọc thầm bài. Tự chọn đáp án trong VBT.  - Lần lượt nêu kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - HS hđ nhóm bàn ôn lại KT về DT, ĐT, TT và từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩa… |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ3. Ôn tập về văn tả cảnh 6’**  - Mời HS nhắc lại một số KT về văn tả cảnh: bố cục, cách mở bài, kết bài,…  - GV chốt KT.  **HĐ4. Kiểm tra viết 15’**  Đề bài: Em hãy tả lại ngôi trường thân yêu em đã gắn bó nhiều năm qua.  - GV gạch chân: *tả, ngôi trường thân yêu,..*  - Gợi ý HS một số cảnh ở trường: Cảnh chào cờ, học tập, cảnh sân trường,....  - Mời HS nêu cảnh mình sẽ tả.  - Y/c HS viết bài vào giấy kiểm tra.  - GV theo dõi, lưu ý HS viết đủ 3 phần bài văn; lưu ý cách viết câu…  - Sau khi HS viết xong, GV thu 5-6 bài, chấm, đánh giá.  - Chọn 1 số bài hay, cho HS đọc trước lớp.  - CC cách trình bày bài văn; cách dùng từ, chọn hình ảnh đẹp viết thành câu văn sao cho hay, sử dụng BP nhân hóa, so sánh,…. | - HS nối tiếp nhắc lại; lớp bổ sung.  - HS nghe.  - HS đọc, xác định từ quan trọng.  - HS nối tiếp nêu một số cảnh có thể tả trong bài.  - Một số HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS nghe, vận dụng vào bài viết.  - HS theo dõi.  - 1-2HS đọc bài của mình; HS khác nghe, nói cái hay mình học được từ bài của bạn.  - HS nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Qua bài văn, em có cảm nghĩ thế nào về trường em? (Liên hệ nói về tình yêu trường, lớp; ý thức giữ gìn, bảo vệ ngôi trường,…).  - GV nhận xét giờ học, y/c HS viết chưa xong hoặc chưa hay viết lại bài văn; dặn HS chuẩn bị tốt cho thi giữa kì I*.* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT**

**KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2022**

**BUỐI SÁNG KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN TOÁN VÀ TIẾNG VIỆT**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN+**

**Luyện tập tổng hợp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập củng cố về viết số đo độ dài, khối lượng và số đo diện tích dưới dạng STP. Rèn kĩ năng viết số đo độ dài, khối lượng và số đo diện tích dưới dạng STP.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Giáo dục HS có ý thức tự học, làm bài cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi các bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 3’**  - TBVN cho lớp hát  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng  **2. Thực hành luyện tập**  - GV treo bảng phụ, đưa hệ thống các BT  **Bài 1**: 6’  Viết các số đo độ dài dưới dạng mét:  a) 25 km132 m = .... m b)5m9dm = .... m  5 km8 m = .... m 3m78cm = ..... m  37 km14 m = .... m 15m81cm = .... m  c) 8,471km = .... m d)75,39km = .... m  65m9cm = ..... m 9dm = .... m  73dm = .... m 4cm = ..... m  - GV đánh giá, lưu ý sửa lỗi HS hay đọc sai.  - CC cách viết các số đo độ dài dưới dạng mét  **Bài 2**:7’  Viết số đo dưới dạng kg*:*  a) 4,505 tấn = .... kg b) 8,97 tạ = .... kg  0,408 yến = .... kg 56 hg = .... kg 71 dag = …kg 5500 g = .... kg  - GV theo dõi, sửa lỗi HS thường sai.  - Củng cố kĩ năng viết số đo dưới dạng ki-lô- gam  **Bài 3**:8’  Viết số đo dưới dạng mét vuông:  a) 4,567409km2 = .... m2 8,07 ha = .... m2  180,7 ha = .... m2  b) 120 dm2 = ... m2  50 dm2 = .... m2  320 cm2 = .... m2  76 cm2 = .... m2  - GV cùng HS nhận xét, chốt bài làm đúng.  - CC cách viết số đo dưới dạng mét vuông:  **Bài 4: 7’**  Tìm số tự nhiên x biết :  a) 0,75 < x < 3,25 b) x < 2,02  *\* Chấm vở*  - GV theo dõi, chốt lời giải.  - CC giải tìm số x dạng so sánh STP  - GV nhận xét củng cố sau mỗi bài.  **3. Củng cố dặn dò 3’**  - Nêu cách viết số đo độ dài, khối lượng và số đo diện tích dưới dạng STP.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò về nhà ôn lại bài học thuộc các bảng đơn vị đo độ dài, diện tích, khối lượng. | - HS nêu yêu cầu BT, cách làm.  - HS tự làm BT  - HS nối tiếp chữa bài.  - HS dưới lớp đổi vở chữa bài cho nhau.  - HS nhận xét bài trên bảng, nêu lại cách giải.  - HS chữa bài sai (nếu có).  - HS nhắc lại cách giải BT.  - HS làm xong các bài trên làm tiếp bài 4.  - HS tự làm bài.  - 1HS đọc bài giải.  - HS nhận xét, nêu lại cách giải.  - HS chữa bài. HS nghe.  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: KHOA HỌC**

**Ôn tập: Con người và sức khỏe (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định đ­ược giai đoạn tuổi dậy thì của con trai và con gái trên sơ đồ sự phát triển của con ngư­ời kể từ lúc mới sinh. Khắc sâu đặc điểm của tuổi dậy thì. Ôn tập các kiến thức về sự sinh sản ở ng­ười.Viết sơ đồ về phòng tránh các bệnh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, HIV/AIDS.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình ôn tập kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập HĐ1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- HS thi đua trả lời: Chúng ta cần làm gì để thực hiện An toàn giao thông? Tai nạn giao thông để lại những hậu quả như­ thế nào?

- Nhận xét, tư vấn HS. Dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. KT về các giai đoạn phát triển của con người** **(17’)**  - Phát phiếu học tập cho từng HS  - Yêu cầu HS hoàn thành phiếu  - Tổ chức chữa bài trên bảng  - Yêu cầu HS trong bàn đổi phiếu cho nhau để kiểm tra lại bài  \* Tổ chức ôn lại kiến thức cũ:  - Nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nam giới?  - Nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nữ giới?  - Nêu sự hình thành một cơ thể ngư­ời?  - Em có nhận xét gì về vai trò của ngư­ời phụ nữ?  **HĐ2. Phòng tránh một số bệnh** **(10’)**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn nêu cách phòng tránh một số bệnh đã học  - Yêu cầu các nhóm nêu kết quả thảo luận  - Nhận xét và kết luận  **3. Vận dụng sáng tạo 3’**  - Liên hệ XH ngày nay: nam và nữ bình đẳng?  - Liên hệ thực tế kết hợp GD HS không phân biệt đối xử giữa nam và nữ; có kĩ năng giao tiếp XH,....  **3. Củng cố - dặn dò 3’**  - Nhắc lại một số kiến thức vừa ôn tập  - Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau *Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 2).* | - 1 HS làm bảng lớp, HS cả lớp làm bài trên phiếu  - Chữa bài của bạn trên bảng  - Đổi phiếu kiểm tra bài  - Tuổi dậy thì từ 13-17 tuổi, cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển......  - Tuổi dậy thì từ 10-15 tuổi, cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, phát triển nhanh cả về chiều cao và cân nặng, xuất hiện kinh nguyệt,......  - Kết hợp từ trứng và tinh trùng. Quá trình tinh trùng kết hợp với trứng gọi là sự thụ tinh, trứng đư­ợc thụ tinh đư­ợc gọi là hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi, rồi thành bào thai. bào thai lớn trong bụng mẹ khoảng 9 tháng thì chào đời.  - HS nêu.  - Thảo luận nhóm bàn  - Đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận  - Nhận xét và bổ sung câu trả lời của nhóm bạn  - HS lấy VD trong trường, lớp, gia đình, địa phương mình.  - HS nhắc lại  - HS liên hệ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT+**

**Luyện chữ:** **Bài 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được cấu tạo, cách viết các chữ hoa và các chữ nét khuyết. Khoảng cách và cỡ chữ các tiếng, từ trong câu. Có kĩ năng viết đúng, đẹp.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Viết cẩn thận, nắn nót, giữ vở sạch chữ đẹp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi sẵn bài viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động 3’**

- HS hát

- GV ổn định, kiểm tra vở viết của HS

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Thực hành luyện viết 30’**  - GV cho HS đọc bài viết  - Nội dung bài viết nói lên điều gì?  - HD HS viết chữ hoa: T, D, C, V, B, Đ  - GV YC HS nêu những chữ khó viết, dễ lẫn  - GV cho HS thực hành viết vở nháp: Trái đất, trời xanh, gù, sóng biển, quay  - GV cùng HS nhận xét  - GV cho HS nhìn chép vào vở luyện viết  - GV nhắc nhở HS khoảng cách các con chữ  - GV lưu ý HS tư thế ngồi, cách cầm bút  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV thu chấm, nhận xét một số bài viết | - 1 em đọc bài  - HS trả lời  - HS nhắc lại quy trình viết  - HS nêu  - HS thực hành viết nháp  - vài HS viết bảng  - Cả lớp viết bài  - HS chú ý nắn nót |

**3. Củng cố dặn dò 3’**

- Nêu ND bài viết

- Nhận xét tiết học. Dặn HS tiếp tục về nhà luyện viết.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**